TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày: 27/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Liêm;

2. Ông Đào Hoàng Khương.

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 và Thông báo dời ngày mở phiên toà số: 01/2026/TB-TA ngày 24 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/3/1968 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp K, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Châu Thị L (đã chết); Chồng Phạm Văn S; Con có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1981 và nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 06/3/2024 bị Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi dùng nhà ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc trái phép, chưa chấp hành nộp phạt (chưa xoá án tích); Bị cáo đang được tại ngoại; *có mặt*

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1956; *vắng mặt*

2/ Nguyễn Thanh H, sinh năm 1964; *vắng mặt*

3/ Nguyễn Văn L1, sinh năm 1974; *vắng mặt*

Cùng cư trú: ấp K, xã V, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N đã từng có 01 tiền sự bị Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi dùng nhà ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc trái phép, chưa chấp hành. Vào khoảng 19 giờ ngày 30/10/2025, Nguyễn Văn D và Nguyễn Thanh H đi đến nhà bà N chơi, khi đến nơi thì gặp Phạm Vũ L2 và Nguyễn Văn L1 nên D và H rủ L2 và L1 đánh bài ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý chơi và kêu Nguyễn Thị N lấy chiếu lát cũ ra để ngồi đánh bài. Hình thức chơi là đánh bài ách tê 06 lá, chơi 01 lượt 04 ván và có 04 nắp chai, người nào thắng thì lấy 01 nắp chai, kết thúc 04 ván bài người nào không có nắp chai thì thua 20.000 đồng cho người thắng, nếu người nào thắng đúp ván bài đầu thì thắng 03 nắp chai tương ứng là 60.000 đồng của 03 người còn lại, nếu đúp 03 ván bài liên tục thì thay 01 bộ bài và N thu tiền sâu là 25.000 đồng hoặc khi người nào thắng nhiều ván bài thì tự nguyện đưa tiền sâu cho bà N từ 10.000 đồng đến 15.000 đồng, N bán mỗi bộ bài là 5.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc D, H, L2 và L1 đang đánh bài thì bị lực lượng Công an xã V phát hiện lập biên bản vi phạm pháp luật quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.020.000 đồng và số tiền trong người của N là 60.000 đồng. Qua làm việc, N khai nhận đã dùng nhà của mình để chứa chấp việc đánh bài ăn thua bằng tiền nêu trên và số tiền 60.000 đồng có được là do bán 02 bộ bài được 10.000 đồng và thu tiền sâu 03 lần được 50.000 đồng (trong đó một lần là 20.000 đồng và hai lần mỗi lần là 15.000 đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc chiếu lát kích thước 2 x 1,5 mét đã qua sử dụng,
- 01 (một) bộ bài tây 52 là đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam 1.080.000 đồng (đã nộp vào tài khoản của Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh A tại Kho bạc nhà nước khu vực X).

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSKV6 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội *"Gá bạc"* theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "*Gá bạc"* theo quy

định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam: 1.080.000 đồng (đã nộp vào tài khoản của Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh A tại Kho bạc nhà nước khu vực X).

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc chiếu lát kích thước 2 x 1,5 mét đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nếu đi chấp hành án cháu nội không ai trong giữ.

Bị cáo nói lời cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với việc vắng mặt của những người làm chứng Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn L1 đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy không trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn L1.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị N đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về

hành vi dủng nhà ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc trái phép, chưa chấp hành. Nhưng đến ngày ngày 30/10/2025 bị cáo Nguyễn Thị N lại tiếp tục dùng nhà ở của mình để cho Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn L1 và Phạm Vũ L2 tụ tập đánh bạc trái phép nhằm trục lợi từ việc bán bài và thu tiền sâu được tổng số tiền là 60.000 đồng; Khi thực hiện hành vi bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Gá bạc"* theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích, xét thấy cần xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan có thẩm quyền giáo dục cho bị cáo thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam: 1.080.000 đồng (đã nộp vào tài khoản của Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh A tại Kho bạc nhà nước khu vực XX) do đây là số tiền sử dụng, thu lợi từ việc thực hiện hành vi phạm tội;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu lát kích thước 2 x 1,5 mét đã qua sử dụng và 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng do các vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

[8] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Gá bạc".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm tù, tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam: 1.080.000 đồng (đã nộp vào tài khoản của Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh A tại Kho bạc nhà nước khu vực X) theo chứng từ giao dịch ngày 08/12/2025.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc chiếu lát kích thước 2 x 1,5 mét đã qua sử dụng ;

+ 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - An Giang quản l1 theo biên bản giao nhận ngày 13/02/2026).

3- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND, CA xã Vĩnh Thuận;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- Phòng Thi hành án khu vực 6 - An Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam U Minh Thượng cơ sở 1;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.